

Bản án số: 471/2017/DS-ST
Ngày: 19/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tiến Bình
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2017/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: đường N, Phường K, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – sinh năm 1973

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Ngọc M – sinh năm 1970

Theo văn bản ủy quyền ngày 17/4/2017 và ngày 04/8/2017.

Địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 12/9/2017 ông Lã Ngọc M có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí N – sinh năm 1974

Địa chỉ: đường L, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Chí N vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 17/4/2017 của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn thì: Ngày 18/8/2008 giữa ông Nguyễn Chí N (sau đây gọi là Bị đơn) và Ngân hàng có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ và thu nhập của Bị đơn, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, Bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 635.163.759đ, Bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 652.572.474đ. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 01/07/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đến ngày 19/9/2017 Bị đơn còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

Nợ gốc: 32.697.202đ.

Lãi quá hạn: 29.012.030đ

Tổng cộng: 61.709.232đ.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên và phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2017 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, Người đại diện ủy quyền của Nguyên đơn có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của Người đại diện ủy quyền của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” yêu cầu Bị đơn có địa chỉ tại số: đường L, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng vay mà hai bên đã ký.

Theo kết quả xác minh ngày 11/7/2017 của Công an Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì: “Ông Nguyễn Chí N không đăng ký thường trú hoặc tạm trú tại đường L, Phường X, quận T.”. Nhưng căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng giữa ông N và Ngân hàng ngày 18/8/2008 thì ông N cung cấp địa chỉ tạm trú và địa chỉ nơi công tác là: đường L, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của Bị đơn nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt (Biên bản tổng đạt Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 01/8/2017 để tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 22/8/2017 và biên bản tổng đạt Giấy triệu tập, Quyết định hoãn

phiên tòa; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 25/8/2017 để tham gia phiên tòa lần thứ hai vào ngày 19/9/2017) nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 61.709.232đ (Trong đó nợ gốc là: 32.679.202đ; Lãi là: 29.012.030đ) của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì ngày 18/8/2008 giữa Bị đơn và Ngân hàng đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ. Theo thỏa thuận thì Ngân hàng thông báo chi tiết các giao dịch phát sinh, các khoản lãi, phí, số dư nợ, thời hạn thanh toán, Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ này đối với Bị đơn nhưng Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/7/2015 số dư nợ còn lại của Bị đơn đã chuyển thành nợ quá hạn.

Theo bảng chiết tính của Ngân hàng thì tính đến ngày 19/9/2017 số nợ còn lại của Bị đơn là 61.709.232đ (Trong đó nợ gốc là: 32.679.202đ; Lãi là: 29.012.030đ).

Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không có ý kiến gửi cho Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Ngân hàng đối với Bị đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trong quá trình tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/9/2017 là 61.709.232đ.

[5] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán tiếp tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, buộc Bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/8/2008 cho Ngân hàng đến khi thi hành án xong.

[6] Về thời hạn thanh toán: Quá trình giải quyết vụ án Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 01/07/2015 khoản nợ của Bị đơn đã chuyển sang nợ quá hạn nhưng Bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Bị đơn phải thanh toán nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về địa điểm thi hành án án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu 3.085.461đ án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại 1.400.377đ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng thương mại cổ phần S.

a/ Buộc ông Nguyễn Chí N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/9/2017 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 18/8/2008, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 32.679.202đ (Ba mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm linh hai đồng).

- Nợ lãi: 29.012.030đ (Hai mươi chín triệu không trăm mười hai ngàn không trăm ba mươi đồng).

Tổng cộng: 61.709.232đ (Sáu mươi một triệu bảy trăm linh chín ngàn hai trăm ba mươi hai đồng).

b/ Buộc ông Nguyễn Chí N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền lãi phát sinh từ ngày 20/9/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 18/8/2008.

2/ Về thời hạn thi hành án: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí:

Án phí Dân sự sơ thẩm là 3.085.461đ (Ba triệu không trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm sáu mươi một đồng) do ông Nguyễn Chí N chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 1.400.377đ (Một triệu bốn trăm ngàn ba trăm bảy mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006155 ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S, ông Nguyễn Chí N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương